ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÝ THỊ VÂN DƯƠNG

TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG DƯỚI GÓC NHÌN THỂ LOẠI

(QUA *BÓNG ĐÊM, BẾN BỜ, NGƯỜI THỢ MỘC VÀ TẤM VÁN THIÊN*)

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÝ THỊ VÂN DƯƠNG

TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG DƯỚI GÓC NHÌN THỂ LOẠI

(QUA *BÓNG ĐÊM, BẾN BỜ, NGƯỜI THỢ MỘC VÀ TẤM VÁN THIÊN*)

Ngành: Văn học Việt Nam
Mã ngành: 8.22.01.21

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Bích

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn: "**Tiểu thuyết của Ma Văn Kháng dưới góc nhìn thể loại *(*Qua *Bóng đêm, Bến bờ, Người thợ mộc và tấm ván thiên)*"** là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của **TS. Nguyễn Thị Bích**. Các nội dung nêu trong luận văn là kết quả làm việc của tôi và chưa được công bố trong bất cứ một công trình nào khác.

Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, khách quan. Các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Lý Thị Vân Dương

LỜI CẢM ƠN

Bằng sự kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo khoa Ngữ văn, khoa Sau đại học, cán bộ phòng quản lý khoa học trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

Đặc biệt, tôi xin trân trọng cảm ơn **TS. Nguyễn Thị Bích**, người đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Cuối cùng, tôi xin được bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới gia đình, người thân, đồng nghiệp cùng bạn bè đã động viên, quan tâm chia sẻ và tạo mọi điều kiện giúp tôi hoàn thành tốt khoá học này.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Lý Thị Vân Dương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
MỤC LỤC iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT iv
MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Lịch sử vấn đề 2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 8
4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi tư liệu 9
5. Phương pháp nghiên cứu 9
6. Đóng góp mới của luận văn 10
7. Cấu trúc của luận văn 10
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 10
1.1. Khái quát về thể loại tiểu thuyết 10
1.1.1. Khái niệm tiểu thuyết 11
1.1.2. Đặc trưng thể loại tiểu thuyết 12
1.2. Nhà văn Ma Văn Kháng 21
1.2.1. Tiểu sử và cuộc đời 21
1.2.2. Hành trình sáng tác của nhà văn Ma Văn Kháng 21
1.2.3. Vị trí của Ma Văn Kháng trong văn xuôi Việt Nam đương đại 23
Chương 2: NHÂN VẬT VÀ NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG (QUA *BÓNG ĐÊM, BẾN BỜ, NGƯỜI THỢ MỘC VÀ TẤM VÁN THIÊN*) 26
2.1. Nhân vật trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng 26
2.1.1. Thế giới nhân vật 26
2.1.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật 33
2.2. Người kể chuyện trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng 46
2.2.1. Người kể chuyện với điểm nhìn bên ngoài 47

2.2.2. Người kể chuyện với điểm nhìn bên trong 49
Chương 3: NGÔN NGỮ VÀ GIỌNG ĐIỆU TRẦN THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG (QUA *BÓNG ĐÊM, BẾN BỜ, NGƯỜI THỢ MỘC VÀ TẤM VÁN THIÊN*)..... 57
3.1. Ngôn ngữ trần thuật trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng 57
3.1.1. Ngôn ngữ dung dị, đời thường, giàu sức sống..... 57
3.1.2. Ngôn ngữ trữ tình, đậm chất thơ..... 68
3.2. Giọng điệu trần thuật trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng 71
3.2.1. Giọng điệu triết lý, triết luận..... 72
3.2.2. Giọng điệu thương cảm, trữ tình, thiết tha sâu lắng 74
3.2.3. Giọng điệu trào lộng, mỉa mai, châm biếm 78
3.2.4. Giọng điệu lạnh lùng, "vô âm sắc"..... 83
3.2.5. Giọng điệu đời thường, suồng sã, thông tục..... 86
KẾT LUẬN..... 90
TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 93
PHỤ LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ĐNBN	:	Điểm nhìn bên ngoài
ĐNBT	:	Điểm nhìn bên trong
NKC	:	Người kể chuyện
NT1	:	Ngôi thứ nhất
NT2	:	Ngôi thứ hai
NT3	:	Ngôi thứ ba

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Trong loại hình tự sự, tiểu thuyết là một thể loại chiếm vị trí quan trọng được coi là "cỗ máy cái" của nền văn học. Tiểu thuyết là thể loại luôn luôn thay đổi, biến hóa, "*không hoàn kết*", bởi vì nó "*tiếp xúc tối đa với cái đương đại chưa hoàn thành*" (M. Bakhtin). Tiểu thuyết là một trong những dấu hiệu đánh dấu sự trưởng thành của một nền văn học. Tuy sinh sau đẻ muộn, tiểu thuyết Việt Nam cũng đã trải qua một hành trình nhọc nhằn với những cuộc cách tân đầy ý thức của các nhà văn. đặc biệt là sau 1986 và đã trở thành thể loại trung tâm, có vị trí xứng đáng trong nền văn học dân tộc. Tiểu thuyết đã và đang nỗ lực chuyển mình, đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại, của đời sống văn học và của đông đảo độc giả. Nhìn chung, văn học Việt Nam sau đổi mới đã chuyển dần từ tư duy sử thi sang tư duy tiểu thuyết; từ cảm hứng lịch sử cộng đồng, dân tộc sang cảm hứng thế sự đời tư. Đây là điều kiện thuận lợi để tiểu thuyết tồn tại và phát triển. Tiểu thuyết từ 1986 trở về sau là một thế giới sáng tạo mới mẻ, nó quan tâm nhiều hơn đến số phận cá nhân và khám phá chiều sâu thế giới nội tâm phức tạp của con người. Đây là thể loại có khả năng miêu tả cuộc sống bề bộn, phức tạp. Đó cũng là nơi mà nhà văn có thể thể hiện các yếu tố kỹ thuật, nghệ thuật cùng với không khí dân chủ của môi trường sáng tạo. Tiểu thuyết giúp nhà văn ý thức sâu sắc hơn về tư cách một nghệ sĩ, vượt lên trên những quy định, khuôn khổ truyền thống đã thành áp lực với ngòi bút của người viết lâu nay. Sự vận động của tiểu thuyết đã để lại dấu ấn sâu sắc trong quá trình đổi mới văn học. Chính vì vậy, việc nghiên cứu tìm hiểu về thể loại tiểu thuyết mà đặc biệt là tiểu thuyết hiện đại thời kì đổi mới là một việc làm quan trọng và có ý nghĩa sâu sắc.

1.2. Tiểu thuyết là một thể loại tự sự mang trong mình những nét đặc trưng riêng so với các thể loại khác về thi pháp như: kết cấu, cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện (NKC), điểm nhìn, giọng điệu... Vì vậy, nghiên cứu tiểu thuyết từ góc nhìn thể loại sẽ giúp chúng ta có một cái nhìn thấu đáo về phương thức xây dựng tác phẩm, về những đặc sắc trong việc kể chuyện, những nội dung hiện thực được phản ánh và những nét riêng biệt của nhà văn. Từ đó, có thể khẳng định những đóng góp của nhà văn trong nền văn học dân tộc.

1.3. Trong nền văn học hiện đại Việt Nam, Ma Văn Kháng đã có nhiều đóng góp lớn, đặc biệt là với sự nghiệp đổi mới văn học nước nhà. Nhà văn đã thổi vào nền văn học Việt Nam sau 1975 một luồng gió mới với những sáng tác *"nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật"*. Trong đời văn của mình, Ma Văn Kháng theo đuổi hai mảng đề tài lớn là miền núi và thành thị. Ông đã dâng cho đời 18 tiểu thuyết, hơn 200 truyện ngắn, hai tập bút ký phê bình và rất nhiều những bài báo, trả lời phỏng vấn, phát biểu hội thảo… Các tác phẩm của ông đã trở thành "tài sản" quý giá của văn chương Việt Nam.

Với khối lượng sáng tác đồ sộ cùng nhiều đóng góp nỗ lực, Ma Văn Kháng đã được nhận nhiều giải thưởng cao quý cho cả thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết như: Giải B Hội Nhà văn Việt Nam 1986 (cho tiểu thuyết ***Mùa lá rụng trong vườn)***; Tặng thưởng của Hội đồng văn xuôi Hội Nhà văn Việt Nam 1995 (cho tập truyện ngắn ***Trăng soi sân nhỏ***); Giải thưởng Văn học Đông Nam Á 1998; Giải thưởng Nhà nước về Văn học - Nghệ thuật năm 2001; Giải thưởng của Hội Nhà văn Hà Nội 2009 (tiểu thuyết ***Một mình một ngựa***)*;* Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật năm 2012 cho các tác phẩm ***Truyện ngắn chọn lọc, Mưa mùa hạ, Côi cút giữa cảnh đời, Gặp gỡ ở La Pan Tẩn.***

1.4. Hơn năm mươi năm cặm cụi với cây bút, hơn 80 năm cuộc đời, nhà văn Ma Văn Kháng đã để lại tên tuổi và dấu ấn trên văn đàn như một cây bút văn xuôi *"lực lưỡng"*, một đời văn cần mẫn, sáng tạo. Chính vì thế, lâu nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về tiểu thuyết, truyện ngắn của ông.

Với mong muốn đóng góp thêm tiếng nói và khẳng định những giá trị trong sáng tác của Ma Văn Kháng đặc biệt là ở thể loại tiểu thuyết, chúng tôi lựa chọn vấn đề **Tiểu thuyết của Ma Văn Kháng dưới góc nhìn thể loại (Qua *Bóng đêm, Bến bờ, Người thợ mộc và tấm ván thiên*)** để làm đề tài nghiên cứu khoa học của mình.

2. Lịch sử vấn đề

Như đã nói ở trên, trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam, Ma Văn Kháng là nhà văn có nhiều đóng góp lớn. Vì thế, lâu nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về tiểu thuyết, truyện ngắn của ông đặc biệt là về tiểu thuyết sau 1975. Nhiều công trình nghiên cứu, phê bình của các nhà văn, nhà thơ và các nhà nghiên cứu như: Giáo sư Phong Lê,

Lã Nguyên, Tô Hoài, Trần Đăng Xuyền, Nguyễn Bích Thu, Mai Thị Nhung, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Thị Bích... đã được đăng tải trên nhiều sách báo và tạp chí.

2.1. Những công trình nghiên cứu chung về tác phẩm của Ma Văn Kháng

Tác giả Minh Nhật trong bài viết **"***Nhà văn Ma Văn Kháng: Chắt chiu những vị đời"*, có trích dẫn nhận xét của GS. Phong Lê về vẻ đẹp văn chương trong các tác phẩm của Ma Văn Kháng: *"Hàng trăm truyện ngắn, hàng chục tiểu thuyết trên một hành trình dài, dẫu có lúc ngôn ngữ chính luận tràn lấn, nhưng vẫn không làm thay đổi, biến dạng tiếng nói nghệ thuật đích thực trong tác phẩm của Ma Văn Kháng. Một tiếng nói nghệ thuật từ chính cuộc đời trần trụi, xù xì, thô nhám, đa sự cất lên; và lắm khi tác giả cũng không cần phải đóng vai trò khách quan "để sự thật tự nó nói lên" theo kiểu Balzac, Tolstoi, mà cứ đàng hoàng cất lên tiếng nói riêng để khơi gợi ở bạn đọc sự đồng tình hay tranh luận"* [62].

Tác giả Mai Thị Nhung, trong bài "*Cái nhìn nghệ thuật của Ma Văn Kháng trong tiểu thuyết thời kì đổi mới"* [63], đã thống kê được hơn 40 bài báo và 5 công trình nghiên cứu về tiểu thuyết của Ma Văn Kháng thời kì đổi mới đồng thời chỉ ra cái nhìn đa chiều đa diện vào chiều sâu nhân bản và khẳng định những đóng góp không nhỏ của Ma Văn Kháng vào sự vận động phát triển của Văn học Việt Nam. Bài viết "*Nghệ thuật sử dụng thành ngữ tục ngữ của Ma Văn Kháng trong tiểu thuyết thời kỳ đổi mới"* [64], cho thấy những thành công của nhà văn trong việc sử dụng những thành ngữ tục ngữ để phản ánh hiện thực cuộc sống và khắc họa tính cách nhân vật. Vốn từ ngữ phong phú đã góp phần làm nên "thương hiệu" Ma Văn Kháng.

Tác giả Nguyễn Thị Bích, trong bài viết "*Giọng điệu trần thuật của Ma Văn Kháng trong truyện ngắn sau 1975"*, đã chỉ ra một số giọng điệu trần thuật như giọng khẳng định ngợi ca, giọng điệu trào lộng, châm biếm, mỉa mai, giọng điệu xót xa thương cảm, giọng điệu suy ngẫm triết lí. Từ đó khẳng định *"Đọc truyện ngắn của Ma Văn Kháng sau 1975 ta cảm nhận được những suy tư, trăn trở của một trái tim giàu yêu thương, giàu lòng trắc ẩn với cuộc đời và con người"* [5].

Bên cạnh đó, một số luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ của các tác giả cũng nghiên cứu về vấn đề này như: Nguyễn Thị Huệ (2000), *Những dấu hiệu đổi mới trong văn xuôi của Việt Nam từ 1980 đến 1986, Qua bốn tác giả: Nguyễn Minh Châu, Nguyễn*